

# HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CÁC HUYỆN PHÍA TÂY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Mậu Thái\*, Tô Dũng Tiến\*\*

*Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xây dựng nông thôn mới có ý nghĩa quan trọng, là điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động của đề án xây dựng nông thôn mới các địa phương. Kết quả nghiên cứu cho thấy các địa phương đã đạt được kết quả quan trọng, huy động nguồn lực từ nhiều nguồn khác nhau. Tuy nhiên, kết quả huy động còn hạn chế về số lượng, đặc biệt là nguồn kinh phí đầu tư của xã, huyện. Giải quyết cơ chế, thủ tục để tăng nguồn thu cho địa phương đặc biệt là nguồn thu từ đất; cần thiết phải rà soát đề án xây dựng nông thôn mới, điều chỉnh cho phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phát động các phong trào thi đua nhằm huy động tối đa sức đóng góp và sự tham gia của toàn xã hội là những giải pháp các địa phương cần quan tâm thực hiện trong thời gian tới.*

**Từ khóa:** Nông thôn mới, nguồn lực, đầu tư

## 1. Đặt vấn đề

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 (*Thủ tướng Chính phủ, 2010*) là một chương trình khung toàn diện nhất để cộng đồng chung sức xây dựng một nông thôn mới hiện đại nhằm tạo ra những giá trị mới của nông thôn Việt Nam, đó là một nông thôn hiện đại hàm chứa những giá trị kinh tế mới trên cơ sở hạ tầng hiện đại, sản xuất phát triển bền vững theo hướng kinh tế hàng hoá, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn ngày càng cao, bản sắc văn hoá dân tộc được giữ gìn và phát triển, xã hội nông thôn an ninh tốt, phát huy tính dân chủ cao trong xây dựng nông thôn mới.

Theo quyết định trên, vốn và nguồn vốn thực hiện chương trình gồm 4 nguồn: nguồn vốn ngân sách (bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) chiếm khoảng 40% tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình; Vốn tín dụng (bao gồm tín dụng đầu tư phát triển và tín dụng thương mại) khoảng 30%; Vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác khoảng 20%; Huy động đóng góp của cộng đồng dân cư khoảng 10%. Làm thế nào huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả nguồn lực xây dựng nông thôn mới là vấn đề quan trọng các địa phương cần phải quan tâm giải quyết.

Sau 3 năm thực hiện Chương trình phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2011 - 2015

(*Thành ủy Hà Nội, 2011*) các huyện phía Tây thành phố Hà Nội đã đạt được những kết quả rất quan trọng. Kết quả đến hết năm 2013, 100% các xã đã hoàn thành đề án và quy hoạch nông thôn mới; 7 xã hoàn thành từ 16 đến 19 tiêu chí (*UBND thành phố Hà Nội, 2013*). Vấn đề thực tiễn đặt ra cần có đánh giá tổng kết: Thực trạng công tác huy động nguồn lực của các địa phương như thế nào: Công tác khai thác và sử dụng nguồn lực có hiệu quả không? Những giải pháp để có thể huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả nguồn lực xây dựng nông thôn ở các địa phương? Bài viết này tập trung đánh giá thực trạng công tác huy động nguồn lực của các huyện phía Tây thành phố Hà Nội nhằm trả lời cho các câu hỏi trên.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Chọn điểm nghiên cứu

Các huyện phía Tây thành phố Hà Nội bao gồm 6 huyện, thị xã: Huyện Chương Mỹ, huyện Quốc Oai, huyện Phúc Thọ, huyện Thạch Thất, huyện Ba Vì và thị xã Sơn Tây. Vùng nghiên cứu có điều kiện tự nhiên đặc trưng: đồng bằng; đồng bằng xen vùng sâu, vùng xa và vùng gò đồi, trung du. Để thu thập các thông tin mới đạt được độ tin cậy và có tính đại diện cho vùng nghiên cứu, nhóm tác giả tiến hành điều tra 3 huyện đại diện: huyện Chương Mỹ; huyện Thạch Thất và huyện Ba Vì. Để đánh giá, so sánh kết quả huy động nguồn lực của các xã cũng như sự hỗ trợ của Nhà nước đối với các xã, trong mỗi

huyện, nhóm nghiên cứu lựa chọn 03 xã đại diện cho nhóm xã loại 1, loại 2 và loại 3 bao gồm: Huyện Chương Mỹ gồm các xã Hoàng Văn Thụ, xã Hoàng Diệu, xã Phú Nghĩa; huyện Thạch Thất gồm các xã Cần Kiệm, xã Thạch Xá, xã Phú Kim và các xã Yên Bài, xã Phú Châu, xã Cam Thượng của huyện Ba Vì.

## 2.2. Phương pháp thu thập số liệu

Nguồn số liệu thứ cấp được thu thập từ đề án xây dựng nông thôn mới của các huyện phía Tây thành phố Hà Nội, các văn bản, báo cáo sơ kết về xây dựng nông thôn mới của các huyện, thành phố Hà Nội. Nguồn số liệu sơ cấp được thu thập từ phỏng vấn trực tiếp 300 hộ gia đình; 60 cán bộ khối đoàn thể; 100 doanh nghiệp và 160 cán bộ cấp huyện, xã. Bên cạnh đó, phương pháp chuyên gia, phương pháp thảo luận nhóm được thực hiện để thu thập thông tin và số liệu cần thiết. Phương pháp thống kê mô tả, phân tích so sánh là những phương pháp chủ yếu được sử dụng trong quá trình nghiên cứu.

## 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

### 3.1. Kết quả xây dựng nông thôn mới của các huyện phía Tây thành phố Hà Nội

Với sự quyết tâm và triển khai thực hiện của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn xã hội công tác xây dựng nông thôn mới ở các huyện phía Tây thành phố Hà Nội đã đạt được kết quả nhất

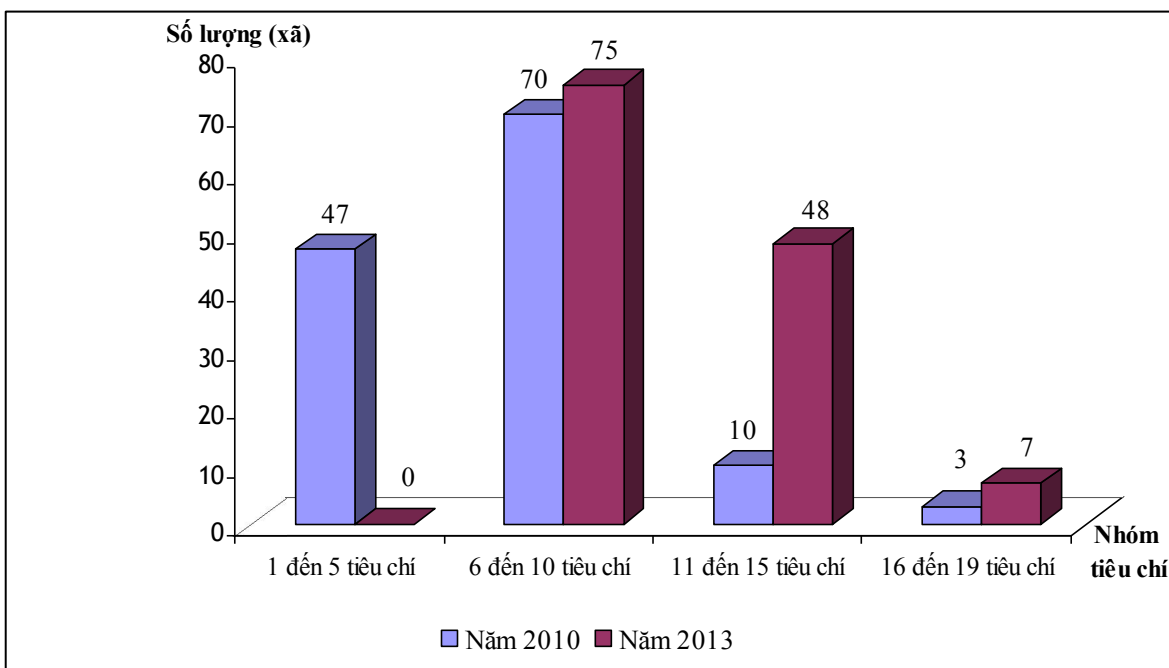
định, tạo tiền đề cho những năm tiếp theo và hoàn thành kế hoạch chung của huyện và của thành phố. Kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia của các huyện phía Tây thành phố Hà Nội được chúng tôi tổng hợp qua hình 1.

Qua hình 1, ta thấy có sự thay đổi đáng kể về kết quả xây dựng nông thôn mới, số lượng xã thuộc nhóm 1 năm 2010 là 47 xã thì đến năm 2013 không còn xã nào; các xã hiện đang tập trung lớn ở nhóm 2 với 75 xã (tăng 5 xã so với năm 2010) và nhóm 3 tăng mạnh từ 10 xã năm 2010 lên 48 xã năm 2013. Tuy nhiên, số xã hoàn thành ở nhóm 4 còn ít năm 2010 là 3 xã thì đến năm 2013 tăng lên 7 xã, trong đó số xã hoàn thành cả 19/19 tiêu chí mới được 3 xã là xã Thụy Hương của huyện Chương Mỹ, xã Nghĩa Hương của huyện Quốc Oai và xã Đại Đồng của huyện Thạch Thất. Bên cạnh đó, những kết quả cụ thể mà các huyện phía Tây thành phố Hà Nội đã đạt được là:

- Nhận thức đúng, đầy đủ và nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chuyên môn của đội ngũ cán bộ cơ sở trong chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Chương trình xây dựng nông thôn mới;

- Thay đổi và nâng cao nhận thức của người dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đa số người dân đã có nhận thức đầy đủ về vị thế “*chủ thể*” của mình trong xây dựng nông thôn mới thông

Hình 1: Kết quả xây dựng nông thôn mới của các huyện phía Tây thành phố Hà Nội



Nguồn: UBND huyện Chương Mỹ, 2012, 2013; UBND huyện Quốc Oai, 2010, 2013; UBND huyện Thạch Thất, 2011, 2013; UBND huyện Phúc Thọ, 2010, 2013; UBND huyện Ba Vì, 2012, 2013; UBND thị xã Sơn Tây, 2011, 2013.

qua chương trình tập huấn và các hình thức tuyên truyền, vận động đa dạng và hiệu quả;

- Bộ mặt nông thôn có sự thay đổi đáng kể về hệ thống hạ tầng kinh tế kỹ thuật, kinh tế địa phương có sự chuyển biến, giảm đáng kể tình trạng mất mùa trong sản xuất nông nghiệp;

- Xuất hiện nhiều mô hình phát triển kinh tế, các hình thức tổ chức mới hoạt động hiệu quả hơn như hợp tác xã kiểu mới ở Thụy Hương, tổ hợp tác nấm, tổ hợp tác nuôi lợn an toàn sinh học ở Nghĩa Hương,... các làng nghề truyền thống được khôi phục và phát triển giúp phát triển kinh tế và tăng cường tính đa dạng trong bản sắc văn hóa địa phương;

- Phong trào thi đua xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, các thiết chế văn hóa được xây dựng, tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu “gia đình văn hóa” cao, danh hiệu làng văn hóa phát triển xây dựng văn hóa làng quê đậm đà bản sắc dân tộc.

### 3.2. Thực trạng công tác huy động nguồn lực xây dựng nông thôn

#### 3.2.1. Cơ chế, chính sách hỗ trợ nguồn lực xây dựng nông thôn mới

Cơ chế, chính sách trong lĩnh vực tài chính thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới với các nội dung: Huy động, phân bổ nguồn lực tài chính; cơ chế hỗ trợ; quản lý, sử dụng vốn thực hiện Đề án và một số giải pháp huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới. Để đảm bảo việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả theo các quy trình về quản lý tài chính, ngân sách các xã thực hiện Đề án. Thành phố Hà Nội đã có quy định về “*cơ chế huy động nguồn lực; quản lý và sử dụng nguồn vốn thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới*”.

a. Xây dựng đề án, quy hoạch, đào tạo và kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo

Hỗ trợ 100% kinh phí công tác quy hoạch, lập đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã; kinh phí hoạt động của của Ban chỉ đạo các cấp; đào tạo kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ xã, thôn, cán bộ hợp tác xã, chủ trang trại.

b. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu

**Bảng 1: Cơ chế và mức hỗ trợ từ ngân sách thành phố cho các dự án hạ tầng thiết yếu trong đề án xây dựng nông thôn mới của các xã trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Loại huyện		Xã, tiêu chí		Tỷ lệ, mức hỗ trợ tối đa	
Nhóm	Huyện	Loại xã	Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức hỗ trợ (tỷ đ)
Nhóm 1	Sóc Sơn, Ba Vì, Mỹ Đức, Thanh Oai, Ứng Hoà, Phú Xuyên, Thạch Thất, Phúc Thọ, Chương Mỹ, Quốc Oai, Mê Linh	Loại 1	1. Các xã miền núi, bãi giữa sông Hồng, đặc biệt khó khăn, tỷ lệ xã nghèo cao (>13%) 2. Thu nhập bình quân 50% của huyện; ngân sách huyện cân đối >70%	60	40
		Loại 2	1. Ngân sách huyện bổ sung 30-70% 2. Nguồn thu từ tiền sử dụng đất thấp hơn nhiều lần so với xã loại 3 3. Các công trình cơ sở hạ tầng thiếu, chưa đạt chuẩn		35
		Loại 3	1. Các xã còn lại 2. Ngân sách huyện cân đối dưới 30%		30
Nhóm 2	Thường Tín, Thanh Trì, Đan Phượng, Hoài Đức, Đông Anh, Từ Liêm, Gia Lâm, Sơn Tây	Loại 1	1. Các xã miền núi, bãi giữa sông Hồng, đặc biệt khó khăn, tỷ lệ xã nghèo cao (>13%) 2. Thu nhập bình quân 50% của huyện; Ngân sách huyện cân đối >70%	40	35
		Loại 2	1. Ngân sách huyện bổ sung 30-70% 2. Nguồn thu từ tiền sử dụng đất thấp hơn nhiều lần so với xã loại 3 3. Các công trình cơ sở hạ tầng thiếu, chưa đạt chuẩn		30
		Loại 3	1. Các xã còn lại 2. Ngân sách huyện cân đối dưới 30%		25

*Nguồn: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội, 2012*

Mức hỗ trợ của ngân sách địa phương (thành phố, huyện và xã) căn cứ vào tổng mức đầu tư của công trình, dự án hoặc dự toán chi có trong đề án xây dựng nông thôn mới của xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngân sách xã hưởng 100% số thu tiền sử dụng đất trên địa bàn xã, nhưng không vượt quá tổng nhu cầu vốn đầu tư thực hiện đề án của xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ chế và mức hỗ trợ của từ ngân sách thành phố cho các dự án hạ tầng thiết yếu trong đề án xây dựng nông thôn mới của các xã trên địa bàn được tổng hợp qua qua bảng 1.

Qua bảng 1, có thể thấy, các huyện phía Tây thành phố Hà Nội chủ yếu thuộc nhóm 1, chỉ có thị xã Sơn Tây thuộc nhóm 2. Vì vậy, mức hỗ trợ cho các xã từ ngân sách thành phố cho từng loại xã từ 30 đến 40 tỷ đồng, cao hơn các xã, huyện thuộc nhóm 2 từ 5 đến 10 tỷ đồng cho 1 xã để thực hiện xây dựng các dự án hạ tầng thiết yếu.

*c. Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn*

Các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được thành phố Hà Nội cụ thể trong quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2012 với các nội dung: (i) Chính sách khuyến khích thực hiện đồn điền đôi thửa; (ii) Chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở sơ chế, chế

biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản; (iii) Khuyến khích đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; (iv) Chính sách khuyến khích đầu tư thực hiện cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp; (v) Chính sách khuyến khích xây dựng kiên cố hoá đường giao thông thôn, xóm đạt chuẩn nông thôn mới: Hỗ trợ bằng tiền mua vật tư.

*3.2.2. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới*

Căn cứ vào đánh giá thực trạng nông thôn của các huyện và mục tiêu cần đạt được trong giai đoạn 2011 - 2020, các huyện phía Tây thành phố Hà Nội cần phải huy động nguồn vốn rất lớn. Kế hoạch kinh phí của các huyện để thực hiện Đề án được tổng hợp qua bảng 2.

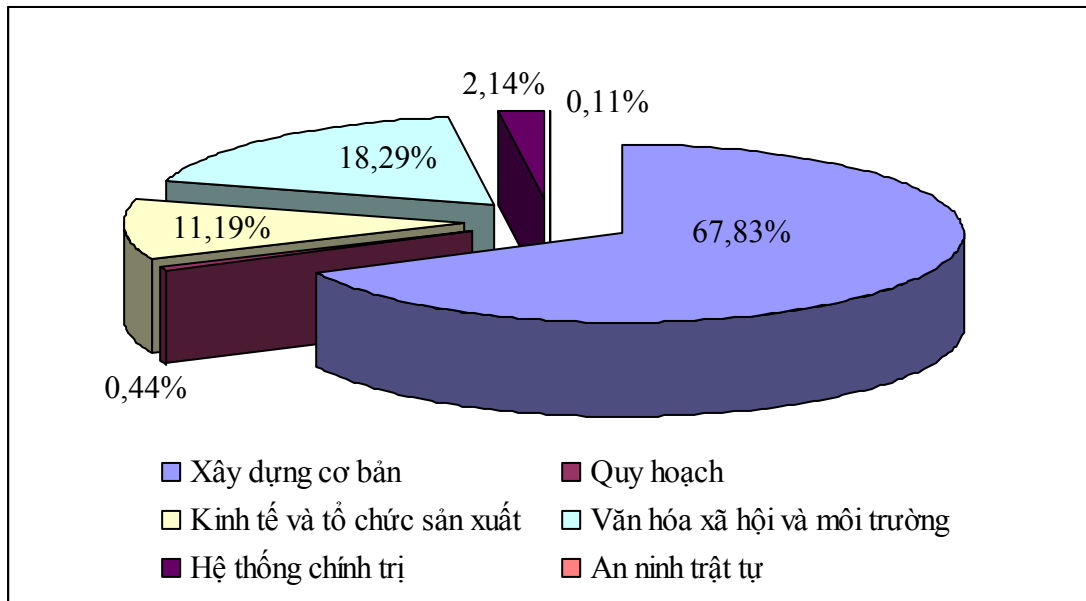
Với tổng nguồn vốn dự toán huy động để thực hiện Đề án là 32.312.563 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách chiếm 52,39% (trung ương, thành phố chiếm 15,24%, ngân sách huyện là 15,26%, ngân sách xã là 21,90%), vốn lồng ghép chiếm 17,52%, huy động từ doanh nghiệp chiếm 14,79%, huy động từ người cộng đồng, người dân toàn vùng là 7,66%. Qua tổng hợp cho thấy, quá trình xây dựng nông thôn mới của các huyện vẫn dựa phần lớn vào nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách. Trong điều kiện các nguồn thu của xã còn hạn chế, làm thế nào có thể phát huy được nội lực của địa phương và cộng đồng sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả và hiệu quả

**Bảng 2: Kế hoạch tài chính xây dựng nông thôn mới của các huyện phía Tây thành phố Hà Nội**

Stt	Nguồn kinh phí	Toàn vùng	
		Số lượng (tr.đồng)	Tỷ lệ (%)
	<b>Tổng kinh phí đầu tư</b>	<b>32,312,563</b>	<b>100.00</b>
1	Ngân sách Trung ương, Thành phố	4,923,923	15.24
2	Ngân sách huyện	4,929,434	15.26
3	Ngân sách xã	7,075,383	21.90
4	Chương trình lồng ghép	5,660,002	17.52
5	Từ các doanh nghiệp	4,778,258	14.79
6	Từ xã hội hóa	1,071,077	3.31
7	Cộng đồng đóng góp	2,476,749	7.66
8	Nguồn khác	1,397,736	4.33

*Nguồn: UBND huyện Chương Mỹ, 2012; UBND huyện Quốc Oai, 2010; UBND huyện Thạch Thất, 2011; UBND huyện Phúc Thọ, 2010; UBND huyện Ba Vì, 2012; UBND thị xã Sơn Tây, 2011.*

**Hình 2: Cơ cấu phân bổ nguồn vốn đầu tư cho các hạng mục của các huyện phía Tây thành phố Hà Nội**



Nguồn: UBND huyện Chương Mỹ, 2012; UBND huyện Quốc Oai, 2010; UBND huyện Thạch Thất, 2011; UBND huyện Phúc Thọ, 2010; UBND huyện Ba Vì, 2012; UBND thị xã Sơn Tây, 2011.

xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó, xét theo cơ cấu vốn phân bổ cho các hạng mục được tổng hợp qua hình 2 cho thấy nguồn vốn tập trung chủ yếu vào lĩnh vực xây dựng cơ bản (67,83%) trong khi đó đầu tư cho phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất chỉ chiếm 11,19%. Chứng tỏ các địa phương dành nhiều sự quan tâm đến giải quyết cơ sở hạ tầng nông thôn hơn là phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

Kế hoạch nguồn vốn và kết quả huy động các

nguồn vốn để xây dựng nông thôn mới của các huyện phía Tây thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2013 được tổng hợp qua bảng 3.

Trong các nguồn huy động, đáng chú ý và đạt kết quả cao nhất so với kế hoạch đề ra là huy động sự đóng góp của người dân với tổng số tiền 711.460 triệu đồng đạt 147,5%. Tuy nhiên, nguồn vốn huy động được từ ngân sách huyện và xã không đạt được so với kế hoạch đề ra, đặc biệt là ngân sách xã chỉ đạt 0,07% so với kế hoạch. Trong điều kiện phát

**Bảng 3: Kế hoạch và kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới của các huyện điều tra giai đoạn 2011 - 2013**

Stt	Nguồn huy động	Kế hoạch huy động đến năm 2013 (triệu đồng)	Kết quả huy động	
			Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.761.573</b>	<b>1.578.341</b>	<b>33,15</b>
1	Ngân sách trung ương, thành phố	1.228.664	556.138	45,26
2	Ngân sách huyện	768.728	23.802	3,10
3	Ngân sách xã	1.185.528	806	0,07
4	Doanh nghiệp	665.261	251.860	37,86
5	Dân đóng góp	482.223	711.460	147,54
6	Xã hội hóa	239.335	24.984	10,44
7	Vốn khác	191.834	9.291	4,84

Nguồn: UBND huyện Chương Mỹ, 2013; UBND huyện Quốc Oai, 2013; UBND huyện Thạch Thất, 2013; UBND huyện Phúc Thọ, 2013; UBND huyện Ba Vì, 2013; UBND thị xã Sơn Tây, 2013.

triển kinh tế của các địa phương còn thấp, nguồn tài chính của xã còn hạn hẹp nên nguồn lực tài chính chủ yếu mà các xã trông đợi đó là ngân sách thành phố và ngân sách huyện phân bổ hàng năm theo đề án xây dựng nông thôn mới đã được duyệt. Sau ba năm, kết quả huy động của 3 huyện điều tra chỉ đạt 18,26% so với kế hoạch với số tiền là 580.746 triệu đồng trong khi đó kế hoạch cần phải huy động là 3.182.920 triệu đồng.

Trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các xã trên địa bàn thành phố có sự khác nhau và được phân chia thành 3 loại xã. Các loại xã này điểm nào khác nhau về kết quả và cách thức huy động vốn được chúng tôi tổng hợp qua bảng 4.

Qua bảng số liệu 4 cho thấy không có sự khác biệt rõ rệt trong công tác huy động nguồn vốn giữa các loại xã. Nhưng có một số điểm đáng chú ý: (i) nguồn vốn xây dựng nông thôn mới huy động chủ yếu từ ngân sách cấp trên (thành phố, huyện); (ii) các xã loại 3 huy động tốt hơn từ đóng góp của doanh nghiệp, người dân so với các loại xã còn lại; (iii) Khả năng huy động từ các nguồn xã hội hóa, các nguồn khác không cao.

Kết quả phân tích cho thấy, quan điểm và tư tưởng dựa vào nguồn ngân sách Nhà nước của các địa phương, chưa chủ động trong công tác huy động

và khai thác nội lực và các nguồn kinh phí khác. Các địa phương chưa có sự ưu tiên, đầu tư thỏa đáng nguồn lực để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

### 3.2.3. Huy động đóng góp phát triển hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn

Bên cạnh nguồn lực chủ yếu là ngân sách nhà nước, đóng góp của các tác nhân tham gia xây dựng nông thôn mới chủ yếu tập trung vào 2 đối tượng: Doanh nghiệp và người dân. Kết quả đóng góp của doanh nghiệp vào kết quả xây dựng NTM của các địa phương được tổng hợp qua bảng 5.

Qua đó cho thấy các doanh nghiệp tham gia tích cực, hiệu quả vào công tác xây dựng nông thôn mới và đa dạng về hình thức đóng góp. Những doanh nghiệp có điều kiện và lợi thế kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng cơ bản thường ủng hộ cho địa phương trực tiếp bằng các công trình như giao thông, nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn,... với tổng số 28 công trình các doanh nghiệp đã đóng góp cho các địa phương với số tiền là 51.817,42 triệu đồng, chiếm 20,57% trong tổng số vốn đóng góp xây dựng nông thôn của các địa phương.

Bên cạnh đó, chủ yếu là các doanh nghiệp tham gia với địa phương bằng hình thức đóng góp trực

**Bảng 4: Kết quả huy động nguồn vốn xây dựng nông thôn mới của các xã điều tra thuộc các huyện phía Tây thành phố Hà Nội**

Stt	Huyện, xã	Tổng cộng (triệu đồng)	Ngân sách		Doanh nghiệp		Dân đóng góp		Xã hội hóa, vốn khác	
			Số lượng (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Chương Mỹ</b>									
	Hoàng Văn Thụ <sup>1</sup>	17093,0	14923,6	87,31	1649,1	9,65	520	3,04		
	Hoàng Diệu <sup>2</sup>	17474,4	13431,2	76,86	2308,7	13,21	1.735	9,93		
	Phú Nghĩa <sup>3</sup>	19202,8	11938,9	62,17	2638,6	13,74	4.625	24,09		
<b>2</b>	<b>Thạch Thất</b>									
	Cần Kiệm <sup>1</sup>	4450,2	2650,3	59,56	1202,6	27,02	597	13,42		
	Thạch Xá <sup>2</sup>	6059,9	2385,3	39,36	1683,6	27,78	1.991	32,86		
	Phú Kim <sup>3</sup>	9302,3	2120,2	22,79	1924,1	20,68	3.700	39,78	1558,0	16,75
<b>3</b>	<b>Ba Vì</b>									
	Yên Bài <sup>1</sup>	5333,6	2490,9	46,70	1666,7	31,25	1.176	22,05		
	Phú Châu <sup>2</sup>	8495,1	2241,8	26,39	2333,3	27,47	3.920	46,14		
	Cam Thượng <sup>3</sup>	15113,4	1992,7	13,18	2666,7	17,64	10.454	69,17		

Nguồn: UBND các xã điều tra, 2013; Ghi chú: <sup>1</sup>: Xã loại 1, <sup>2</sup>: Xã loại 2, <sup>3</sup>: Xã Loại 3

**Bảng 5: Kết quả tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới của các doanh nghiệp trên địa bàn các huyện phía Tây thành phố Hà Nội**

Stt	Huyện	Nội dung tham gia						
		Tổng cộng		Tiền		Công trình		
		Số lượng (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Số lượng (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
	<b>Tổng số</b>	<b>251.860,05</b>	<b>100,00</b>	<b>200.042,63</b>	<b>79,43</b>	<b>28</b>	<b>51.817,42</b>	<b>20,57</b>
1	Chương Mỹ	98.946,37	100,00	82.696,70	83,58	9	16.249,67	16,42
2	Thạch Thất	52.913,68	100,00	41.665,39	78,74	7	11.248,29	21,26
3	Ba Vì	100.000,00	100,00	75.680,54	75,68	12	24.319,46	24,32

Nguồn: UBND huyện Chương Mỹ, 2013; UBND huyện Quốc Oai, 2013; UBND huyện Thạch Thất, 2013; UBND huyện Phúc Thọ, 2013; UBND huyện Ba Vì, 2013; UBND thị xã Sơn Tây, 2013.

tiếp, tổng 3 huyện điều tra với số tiền đóng góp là 200.042,63 triệu đồng, trong đó cao nhất là huyện Chương Mỹ với 82.696,70 triệu đồng, chiếm 83,58% tổng số đóng góp. Đáng chú ý là huyện Ba Vì có số doanh nghiệp trên địa bàn thấp nhất nhưng số vốn tham gia đóng góp với địa phương lại cao nhất, với mức đóng góp 100.000 triệu đồng.

Sự đóng góp của người dân, cộng đồng trong xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn tập trung chủ yếu là các hình thức: Đóng góp tiền; công dụng

cụ, vật liệu và ngày công tham gia trực tiếp. Kết quả đóng góp ngày công xây dựng các hạng mục công trình ở nông thôn được tổng hợp qua bảng 6.

Lao động nông nghiệp, nông thôn là điều kiện rất thuận lợi cho việc huy động nguồn lực, vì vào những thời điểm nông nhàn sẽ dễ dàng cho công tác huy động sự tham gia đóng góp ngày công lao động cho việc thực hiện xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng. Kết quả điều tra ở 3 huyện cho thấy, tổng số người được huy động lên đến 456.075 người và số

**Bảng 6: Sự tham gia của người dân xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện phía Tây thành phố Hà Nội**

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Nội dung thực hiện			
				Giao thông nông thôn	Nhà văn hóa	Cứng hóa, nạo vét kênh mương	Cải tạo môi trường
	<b>Tổng 3 huyện</b>						
	- Số lượng người tham gia	Người	456.075	336.665	9.321	87.580	22.508
	- Số ngày công lao động	Ngày	789.307	608.992	11.094	131.050	38.171
<b>1</b>	<b>Huyện Chương Mỹ</b>						
	- Số lượng người tham gia	Người	203.636	163.460	4.462	26.802	8.911
	- Số ngày công lao động	Ngày	343.428	267.968	5.129	54.697	15.634
<b>2</b>	<b>Huyện Thạch Thất</b>						
	- Số lượng người tham gia	Người	98.862	64.613	2.459	23.188	8.602
	- Số ngày công lao động	Ngày	188.905	143.585	2.486	30.510	12.324
<b>3</b>	<b>Huyện Ba Vì</b>						
	- Số lượng người tham gia	Người	153.577	108.591	2.401	37.591	4.994
	- Số ngày công lao động	Ngày	256.974	197.439	3.479	45.843	10.213

Nguồn: UBND huyện Chương Mỹ, 2013; UBND huyện Thạch Thất, 2013; UBND huyện Ba Vì, 2013.

ngày công lao động là 789.307 ngày công. Đóng góp của người dân chủ yếu thực hiện các hạng mục:

- Xây dựng giao thông nông thôn với 608.992 ngày công, cao nhất là huyện Chương Mỹ với 267.968 ngày công, thấp nhất là huyện Thạch Thất với 143.585 ngày công. Đây cũng là hạng mục huy động sự tham gia đông đảo và có số lượng lớn nhất về người tham gia và số ngày công tham gia của người dân.

- Xây dựng nhà văn hóa với 9.321 người tham gia, đáng chú ý là huyện Chương Mỹ với 4.462 người tham gia và số ngày công đóng góp là 5.129 ngày công. Khó khăn trong công tác xây dựng nhà văn hóa thôn, xã được xác định là vị trí, diện tích của nhà văn hóa để đạt chuẩn theo quy định.

- Cứng hóa, nạo vét kênh mương với 131.050 ngày công được huy động chủ yếu thực hiện nội dung nạo vét kênh mương nội đồng, huy động cao nhất là huyện Chương Mỹ với 54.697 ngày công, huyện Thạch Thất thấp nhất trong 3 huyện với 30.510 ngày công. Kết quả của sự tham gia này đảm bảo hệ thống thủy lợi nội đồng của các xã đáp ứng được yêu cầu của sản xuất mặc dù số lượng cứng

hóa chưa được nhiều.

- Cải tạo môi trường với các hoạt động thu gom rác thải, làm sạch đường làng, ngõ xóm, trồng cây xanh,... tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp với 22.508 người tham gia vào các hoạt động, phong trào chung và 38.171 ngày công. Bên cạnh đó người dân cũng thường xuyên làm tốt công tác vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan đẹp thường xuyên, hàng ngày.

Bên cạnh việc tham gia đóng góp ngày công để thực hiện các công trình cơ sở hạ tầng. Số liệu bảng 7 cho thấy sự đóng góp kinh phí để thực hiện các hoạt động cụ thể phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn:

- Huyện Chương Mỹ có tổng số vốn thực hiện các công trình có sự đóng góp của người dân là 439.241 triệu đồng, trong đó đóng góp của người dân là 173.449 triệu đồng, với tỷ lệ đối ứng là 39,49%. Trong đó, cao nhất là xây dựng các công trình giao thông nông thôn với tỷ lệ vốn đối ứng của dân đạt 84,75% với số vốn góp là 100.600 triệu đồng trong tổng số 118.708 triệu đồng. Xây dựng nhà văn hóa với tỷ lệ đối ứng của dân đạt 28,57%; Cứng hóa, nạo vét kênh mương là 12,50% và cải tạo môi trường đạt

**Bảng 7: Sự tham gia của người dân trong đóng góp kinh phí xây dựng hạ tầng nông thôn ở các huyện phía Tây thành phố Hà Nội**

Stt	Nội dung	Tổng vốn (triệu đồng)	Trong đó		Tỷ lệ % đối ứng của dân
			Trung ương (triệu đồng)	Đối ứng của dân (triệu đồng)	
<b>1</b>	<b>Huyện Chương Mỹ</b>	<b>439.240</b>	<b>265.792</b>	<b>173.449</b>	<b>39,49</b>
	Xây dựng giao thông nông thôn	118.708	18.108	100.600	84,75
	Xây dựng nhà văn hóa	176.050	125.750	50.300	28,57
	Cứng hóa, nạo vét kênh mương	138.759	121.414	17.345	12,50
	Cải tạo môi trường	5.723	520	5.203	90,91
<b>2</b>	<b>Huyện Thạch Thất</b>	<b>413.089</b>	<b>267.090</b>	<b>145.999</b>	<b>35,34</b>
	Xây dựng giao thông nông thôn	123.245	15.135	108.110	87,72
	Xây dựng nhà văn hóa	65.837	39.237	26.600	40,40
	Cứng hóa, nạo vét kênh mương	124.898	118.796	6.102	4,89
	Cải tạo môi trường	99.109	93.922	5.187	5,23
<b>3</b>	<b>Huyện Ba Vì</b>	<b>1.353.208</b>	<b>961.195</b>	<b>392.013</b>	<b>28,97</b>
	Xây dựng giao thông nông thôn	243.440	31.753	211.687	86,96
	Xây dựng nhà văn hóa	399.853	282.249	117.604	29,41
	Cứng hóa, nạo vét kênh mương	705.623	646.821	58.802	8,33
	Cải tạo môi trường	4.292	372	3.920	91,33

Nguồn: UBND huyện Chương Mỹ, 2013; UBND huyện Thạch Thất, 2013; UBND huyện Ba Vì, 2013.



90,91%.

- Huyện Thạch Thất có 35,34% tỷ lệ vốn đối ứng của dân thực hiện các công trình hạ tầng với số tiền là 145.999 triệu đồng trong tổng số 413.089 triệu đồng. Trong đó đáng chú ý ngoài xây dựng giao thông nông thôn với 87,72% tỷ lệ vốn đối ứng của dân thì xây dựng nhà văn hóa với sự đóng góp của dân lên tới 40,40%. Tuy nhiên, mức tham gia của người dân trong các hoạt động cứng hóa, nạo vét kênh mương và cải tạo môi trường thấp, chỉ đạt 4,89% và 5,23% trong tổng số vốn thực hiện các công trình.

- Huyện Ba Bì có 92.013 triệu đồng (đạt 28,97%) trong tổng số vốn thực hiện các công trình là vốn đóng góp của người dân. Trong đó, cũng như các huyện khác các hạng mục có sự tham gia đóng góp lớn của người dân là xây dựng giao thông nông thôn, xây dựng nhà văn hóa và cải tạo môi trường với tỷ lệ góp vốn đối ứng tương tự là 86,96%, 29,41% và 91,32%.

Phân tích cho thấy sự tham gia của người dân trong thực hiện các công trình rất đa dạng về cách thức và mức độ. Vấn đề đặt ra cần tiếp tục tuyên truyền để người dân hiểu rằng việc xây dựng các công trình đó là xây dựng cho chính họ, cho con cháu họ và cần linh hoạt, sáng tạo trong cách thức huy động sự tham gia của người dân.

#### 4. Đề xuất giải pháp

Để có thể huy động tối đa nguồn lực của xã hội cho công tác xây dựng nông thôn mới cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Đối với các huyện phía Tây thành phố Hà Nội cần ưu tiên thực hiện các giải pháp cụ thể sau:

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để các thành phần trong xã hội, đặc biệt là người dân hiểu được vị thế “*chủ thể*” của mình trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Hỗ trợ họ chuyển từ nhận thức đầy đủ về mục tiêu, ý nghĩa của chương trình sang đóng góp, tham gia trực tiếp các hoạt động cụ thể của chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Trong điều kiện nhu cầu đầu tư lớn, nhưng nguồn lực còn hạn chế, các địa phương cần rà soát lại đề án xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt, xác định lộ trình, nhiệm vụ và giải pháp, biện pháp trọng tâm trong triển khai thực hiện. Xem xét, cắt giảm những hạng mục không cần thiết để tránh đầu tư dàn trải, lựa chọn phương án tối ưu về kinh tế, kỹ thuật và biện pháp thi công... nhằm giảm chi phí đầu tư các dự án.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia như giáo dục, y tế, nước sạch và

vệ sinh môi trường... hoặc căn cứ vào quyết định hỗ trợ của thành phố để có vốn xây dựng hạ tầng kỹ thuật nông thôn, phát triển sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Cần đẩy nhanh công tác đấu giá đất tạo nguồn thu xây dựng nông thôn mới các huyện cần hoàn thiện thủ tục pháp lý và tổ chức đấu giá các khu đất đã có hạ tầng kỹ thuật; bên cạnh đó đẩy nhanh tiến độ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đối với các dự án đã được duyệt. Với khu đất nhỏ đưa vào đấu giá nên cho phép không cần xây dựng hạ tầng kỹ thuật để giảm giá thành, tạo điều kiện cho người dân có nhu cầu tham gia đấu giá...

- Thành phố xem xét bố trí đủ nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho các địa phương, tạo điều kiện khuyến khích thực hiện các nội dung khác hiệu quả và đúng tiến độ.

- Đối với những công trình trong diện phải làm, các địa phương cũng phải rà soát, tính toán, đảm bảo tiết kiệm tối ưu, tránh gây lãng phí nguồn lực.

- Phát động các phong trào thi đua khơi dậy tính tích cực của cộng đồng, của các dòng họ cũng như quan tâm và kêu gọi sức đóng góp của con em thành đạt xa quê hương vào các công việc của địa phương.

#### 5. Kết luận

Phân tích thực trạng công tác huy động nguồn lực của các huyện phía Tây thành phố Hà Nội đã đạt được kết quả bước đầu quan trọng; huy động được sự tham gia của các thành phần trong xã hội đặc biệt là doanh nghiệp và người dân. Tuy nhiên, kết quả huy động của các địa phương còn hạn chế, nguồn lực huy động được chưa đạt được kế hoạch đề ra đặc biệt là nguồn ngân sách; sự phụ thuộc vào nguồn ngân sách trong thực hiện các dự án hạ tầng kinh tế-kỹ thuật còn lớn ở các địa phương, dàn trải trong đầu tư và chưa có sự ưu tiên đối với các công trình, dự án thực sự cấp thiết với người dân. Để có thể huy động tốt hơn nguồn lực trong thời gian tới, các địa phương cần quan tâm tháo gỡ những khó khăn về cơ chế, thủ tục hành chính để tăng nguồn thu cho các địa phương nhất là nguồn thu từ đất; cần thiết phải rà soát đề án xây dựng nông thôn mới, điều chỉnh cho phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phát động các phong trào thi đua nhằm huy động tối đa sức đóng góp và sự tham gia của toàn xã hội. □

### **Tài liệu tham khảo:**

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hà Nội (2012), *Tài liệu đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới*.
- Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 491/QĐ-TTg, về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới*, ban hành ngày 16 tháng 4 năm 2009.
- Thành ủy Hà Nội (2011), *Chương trình phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2011 - 2015*
- UBND thành phố Hà Nội (2013), *Báo cáo kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và Chương trình số 02 của Thành ủy “về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân, giai đoạn 2011 - 2013”*.
- UBND huyện Chương Mỹ (2012), *Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030*.
- UBND huyện Quốc Oai (2010), *Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020*.
- UBND huyện Thạch Thất (2011), *Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020*.
- UBND huyện Ba Vì (2012), *Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030*.
- UBND huyện Phúc Thọ (2010), *Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020*.
- UBND thị xã Sơn Tây (2012), *Đề án xây dựng nông thôn mới thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2020*.
- UBND huyện Chương Mỹ (2013), *Báo cáo thực hiện chương trình hành động số 02 - CTr/TU của Thành ủy (khóa XIV) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn huyện Chương Mỹ (2008 - 2012)*.
- UBND huyện Quốc Oai (2013), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) và Chương trình hành động số 02 của Thành ủy Hà Nội (khóa XIV) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*.
- UBND huyện Thạch Thất (2013), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) và Chương trình hành động số 02 của Thành ủy Hà Nội (khóa XIV) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*.
- UBND huyện Ba Vì (2013), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) và Chương trình hành động số 02 của Thành ủy Hà Nội (khóa XIV) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn huyện Ba Vì*.
- UBND huyện Phúc Thọ (2013), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) và Chương trình hành động số 02 của Thành ủy Hà Nội (khóa XIV) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*.
- UBND thị xã Sơn Tây (2013), *Báo cáo kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và Chương trình số 02 của Thành ủy “về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân, giai đoạn 2011 - 2013”*.

### **The mobilization of resources for building new rural areas in western districts of Ha Noi city**

#### *Abstract*

*The effective mobilization and use of resources is vital in implementing new rural construction activities in localities. Research results show that the localities have achieved important results by mobilizing their resources from various sources. Nevertheless, such results still have some limitations, especially in state-funds at district and commune levels. The article analyzes the mobilization and use of resources in western districts of Ha Noi and thus proposes recommendations for local authority.*

---

#### **Thông tin tác giả:**

\* **Nguyễn Mậu Thái**, Nghiên cứu sinh Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: [thainvcard@gmail.com](mailto:thainvcard@gmail.com)

\*\* **Tô Dũng Tiến**, Giáo sư, tiến sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

- Các hướng nghiên cứu chính: Đánh giá hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp, phân tích thống kê trong sản xuất nông nghiệp, đánh giá các dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn,...

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: [todungtien41@yahoo.com.vn](mailto:todungtien41@yahoo.com.vn)